TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 02 - 2023
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Hồng Hiệp**.

2. Ông **Thạch Hoàng Tha**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Bà **Lê Hồng Như** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Giang Thị Thanh L**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn B**, sinh năm 1978;

ĐKTT: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Sóc Trăng – Chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã N, huyện O, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Giang Thị Thanh L trình bày:***

Vào năm 2006, bà Giang Thị Thanh L cùng với ông Phạm Văn B chung sống như vợ chồng nhưng đến năm 2017 mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 23/01/2017. Vợ chồng bà Giang Thị Thanh L ông Phạm Văn B chung sống hạnh phúc đến tháng 07/2019 thì phát sinh mâu thuẫn và đến tháng 12/2020 thì sống ly thân cho đến nay.

Bà Giang Thị Thanh L xác định vợ chồng có hai người con chung tên Giang Thị Mỹ Q, sinh ngày 23/02/2007 và Giang Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2012.

Nay bà Giang Thị Thanh L yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân, yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn B;

- Về con chung, bà Giang Thị Thanh L yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung tên Giang Thị Mỹ Q, sinh ngày 23/02/2007 và Giang Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2012 đến khi thành niên và không yêu cầu ông Phạm Văn B phải cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, bà Giang Thị Thanh L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà Giang Thị Thanh L đã giao nộp tài liệu, chứng cứ gồm có:

+ Căn cước công dân mang tên Giang Thị Thanh L (bản sao chứng thực);

+ Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Phạm Văn B (bản sao chứng thực);

+ Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2017, do Ủy ban nhân dân xã N cấp ngày 23/01/2017;

+ Giấy khai sinh mang tên Giang Thị Mỹ Q và Giang Thị Thanh T (bản sao chứng thực);

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Văn B trình bày:***

- Ông Phạm Văn B thống nhất xác định về quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, con chung như bà Giang Thị Thanh L trình bày là đúng. Ông Phạm Văn B không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con. Trường hợp ly hôn ông Phạm Văn B yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Giang Thị Thanh L cấp dưỡng. Ông Phạm Văn B xác định vợ chồng có tài sản chung là 08 chỉ vàng 24k và yêu cầu chia đôi.

- Vào ngày 28/11/2022, ông Phạm Văn B đã làm đơn yêu cầu chia tài sản chung. Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 374/TB-TA ngày 28/11/2022 cho ông Phạm Văn B trực tiếp nhận. Tuy nhiên ông Phạm Văn B không thực hiện nộp tạm ứng án phí và đã hết thời gian thông báo nên Tòa án nhân dân huyện Long Phú đã trả lại đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung cho ông Phạm Văn B.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện ghi nhận ý kiến các con chung:***

- Cháu Giang Thị Mỹ Q, sinh ngày 23/02/2007: Đang sống với mẹ và có nguyện vọng được sống với mẹ.

- Cháu Giang Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2012: Đang sống cùng với ông Phạm Văn B và có nguyện vọng sống với mẹ vì từ nhỏ đã sống với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Nguyên đơn bà Giang Thị Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn B; Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Giang Thị Mỹ Q và Giang Thị Thanh T đến khi thành niên và không yêu cầu Phạm Văn B phải cấp dưỡng cho con; Bà Giang Thị Thanh L xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Giang Thị Thanh L xác định tại phiên tòa hôm nay không còn tình cảm gì với ông Phạm Văn B nên không thể hàn gắn mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

* Bị đơn ông Phạm Văn B không đồng ý ly hôn do còn thương vợ, thương con. Ông Phạm Văn B không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc vợ ông nộp đơn ly hôn. Đối với con chung ông Phạm Văn B yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà Giang Thị Thanh L phải cấp dưỡng. Ông Phạm Văn B xác định hiện nay không có nghề nghiệp ổn định, hằng ngày đi đẩy dừa do người khác thuê với thu nhập từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và đang sống cùng với mẹ ruột tại ấp G, xã N, huyện O, tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra ông Phạm Văn B không có nguồn thu nhập nào khác. Về yêu cầu chia tài sản chung, ông Phạm Văn B xác định có nhận thông báo về việc nộp tiền tạm ứng án phí của Tòa án, nhưng do không có tiền và đến nay vẫn chưa nộp tạm ứng án phí theo quy định. Do đó, tại phiên tòa hôm nay không đưa ra yêu cầu chia tài sản chung nữa. Về nợ chung, ông Phạm Văn B xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Giang Thị Thanh L đối với ông Phạm Văn B.

Giao con chung tên Giang Thị Mỹ Q, sinh ngày 23/02/2007; Giang Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2012 cho bà Giang Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; Ông Phạm Văn B không cấp dưỡng nuôi con do bà Giang Thị Thanh L không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 19/7/2022, bà Giang Thị Thanh L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn B có nơi cư trú tại ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Giang Thị Thanh L về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2006, bà Giang Thị Thanh L cùng với ông Phạm Văn B chung sống như vợ chồng nhưng đến năm 2017 mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 23/01/2017. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Giang Thị Thanh L và ông Phạm Văn B là hợp pháp.

[2.2] Theo trình bày của bà Giang Thị Thanh L: Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng bà Giang Thị Thanh L ông Phạm Văn Bị chung sống tại ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Sóc Trăng. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn rất hạnh phúc và có hai người con chung tên Giang Thị Mỹ Q, sinh ngày 23/02/2007 và Giang Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2012. Vợ chồng bà Giang Thị Thanh L ông Phạm Văn B không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung. Đến tháng 7 năm 2019 vợ chồng không còn hạnh phúc và đến tháng 12 năm 2020 thì sống ly thân cho đến nay.

[2.3] Ông Phạm Văn B trình bày: Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Giang Thị Thanh L đưa ra. Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 16/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Long Phú đã tổ chức phiên họp để công khai chứng cứ cũng như hòa giải cho các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến phiên tòa hôm nay, các bên vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà Giang Thị Thanh L đã xác định cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được. Ông Phạm Văn B xác định còn thương vợ, thương con nhưng trước khi khai mạc phiên tòa cũng như tại phiên tòa, ông Phạm Văn B không có bất kỳ động thái nào để hàn gắn tình cảm với bà Giang Thị Thanh L. Việc này đã thể hiện việc cho ông Phạm Văn B không muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Giang Thị Thanh L. Vì vậy Tòa án không tổ chức được phiên hòa giải trước khi xét xử cũng như hòa giải tại phiên tòa để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Giang Thị Thanh L cho bà Giang Thị Thanh L được ly hôn với cho ông Phạm Văn B.

[2.4] Về thời điểm chấm dứt hôn nhân: Theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Luật hôn nhân gia đình quy định *"Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật"*. Do đó quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2017 do Ủy ban nhân dân xã N cấp ngày 23/01/2017

của bà Giang Thị Thanh L và ông Phạm Văn B sẽ chấm dứt khi Bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2.5] Về con chung: Bà Giang Thị Thanh L và ông Phạm Văn B cùng xác định thời gian chung sống, vợ chồng có hai người con chung tên Giang Thị Mỹ Q, sinh ngày 23/02/2007 và Giang Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2012. Hiện nay con chung tên Giang Thị Mỹ Q do bà Giang Thị Thanh L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung tên Giang Thị Thanh T do ông Phạm Văn B đang trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.6] Xét ý kiến của bà Giang Thị Thanh L về việc bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Giang Thị Mỹ Q, sinh ngày 23/02/2007 và Giang Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2012. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà Giang Thị Thanh L có nguồn thu nhập ổn định hằng tháng.

[2.6.1] Đối với cháu Giang Thị Mỹ Q, sinh ngày 23/02/2007 đang do bà Giang Thị Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Giang Thị Mỹ Q cũng đã đưa ra nguyện vọng được sống cùng với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

[2.6.2] Đối với cháu Giang Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2012 đang sống với ông Phạm Văn B, nhưng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ bởi vì từ nhỏ đã sống với mẹ.

[2.6.3] Xét ý kiến của ông Phạm Văn B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện tại, nguồn thu nhập hằng ngày khoảng từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Ngoài ra không còn nguồn thu nhập nào khác.

[2.6.4] Xét ý kiến của bà Giang Thị Thanh L và ông Phạm Văn B đưa ra đều cùng tranh chấp nuôi con chung. Vấn đề ngày Hội đồng xét xử xét thấy cả hai con chung đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Bà Giang Thị Thanh L có nguồn thu nhập ổn định hằng tháng, trong khi ông Phạm Văn B thu nhập phụ thuộc vào việc làm thuê hằng ngày và không ổn định. Giữa nguyên đơn và bị đơn cũng không thỏa thuận được về vấn đề nuôi con chung. Bà Giang Thị Thanh L đã xác định đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định *"...2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. ..."*. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 giao cháu Giang Thị Mỹ Q và Giang Thị Thanh T cho bà Giang Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[2.7] Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay bà Giang Thị Thanh L xác định có nguồn thu nhập mỗi tháng nên đảm bảo cho việc nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.8] Bên cạnh đó ông Phạm Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Bà Giang Thị Thanh L xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Văn B xác định vợ chồng có tài sản chung là 08 chỉ vàng 24k và yêu cầu chia đôi. Vào ngày

28/11/2022, ông Phạm Văn B đã làm đơn yêu cầu chia tài sản chung. Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 374/TB-TA ngày 28/11/2022 cho ông Phạm Văn B trực tiếp nhận. Tuy nhiên ông Phạm Văn B không thực hiện nộp tạm ứng án phí và đã hết thời gian thông báo. Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 192 và Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Giang Thị Thanh L, ông Phạm Văn B xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Giang Thị Thanh L chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Giang Thị Thanh L, ông Phạm Văn B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Giang Thị Thanh L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Giang Thị Thanh L được ly hôn với ông Phạm Văn B. Quan hệ hôn nhân giữa bà Giang Thị Thanh L ông Phạm Văn B theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2017 do Ủy ban nhân dân xã N cấp ngày 23/01/2017 chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung: Giao con tên Giang Thị Mỹ Q, sinh ngày 23/02/2007 và Giang Thị Thanh T, sinh ngày 18/4/2012 cho bà Giang Thị Thanh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Ông Phạm Văn B không phải cấp

dưỡng cho con. Ông Phạm Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Giang Thị Thanh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Phạm Văn B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Giang Thị Thanh L, ông Phạm Văn B xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Giang Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005902, ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (Như vậy bà Giang Thị Thanh L đã thực hiện xong). Ông Phạm Văn B không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Giang Thị Thanh L và ông Phạm Văn B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Thái Ngọc